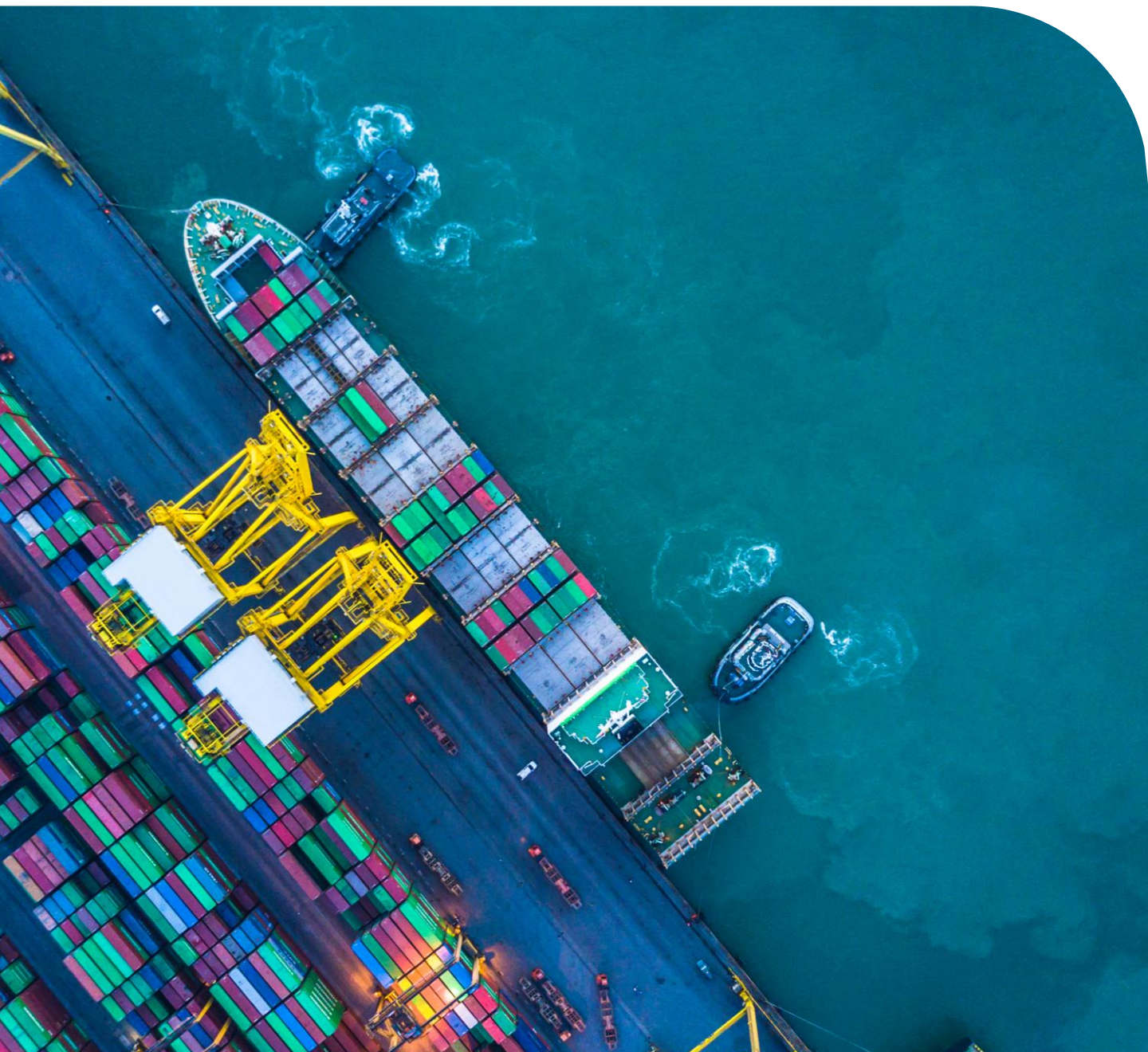


Điểm tin thuế

Cập nhật điểm mới đáng chú ý tại Thông tư số 20/2026/TT-BTC về Thuế Thu nhập doanh nghiệp và Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Thuế Thu nhập cá nhân

Tháng 04 năm 2026



A. Các điểm mới của Thông tư 20/2026/TT-BTC

Ngày 12 tháng 03 năm 2026, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 20/2026/TT-BTC (sau đây gọi tắt là “Thông tư 20”), quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp. Việc ban hành Thông tư 20 nhằm tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về Thuế Thu nhập doanh nghiệp theo hướng rõ ràng và thống nhất hơn trong quá trình áp dụng.

Thông tư này tập trung vào việc chuẩn hóa và làm rõ các yêu cầu về hồ sơ chứng từ, đồng thời quy định rõ phạm vi và thời điểm xác định doanh thu tính thuế có tác động đáng kể đối với cả doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài có hoạt động kinh doanh hoặc phát sinh thu nhập tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Thông tư cũng đưa ra quy định chuyển tiếp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong giai đoạn đầu triển khai áp dụng.

Thông tư có hiệu lực từ ngày ban hành và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2025 trở đi.

Điểm tin này được phát hành nhằm mục đích tổng hợp một số nội dung mới đáng chú ý của Thông tư 20, qua đó hỗ trợ Quý khách hàng kịp thời cập nhật các thay đổi về chính sách thuế, đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành, đồng thời tối ưu hóa các chi phí được trừ trong thực tiễn áp dụng.

1. Quy định chi tiết về hồ sơ, chứng từ

Hồ sơ ghi nhận chi phí được trừ

So với Thông tư 78/2014/TT-BTC và Thông tư 96/2015/TT-BTC, Thông tư 20 đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc làm rõ yêu cầu về hồ sơ, chứng từ đối với các khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu Thuế TNDN. Đáng chú ý là bên cạnh việc quy định chi tiết hơn đối với các khoản chi phí thông thường, Thông tư 20 lần đầu tiên đưa ra yêu cầu hồ sơ cụ thể đối với một số nhóm chi phí mới nhằm thúc đẩy chuyển đổi xanh và phát triển bền vững, bao gồm:

- ✓ Chi đào tạo và chi giáo dục nghề nghiệp cho người lao động
- ✓ Chi phí không tương ứng với doanh thu trong kỳ, chẳng hạn như:
 - Chi phí tham gia dự thầu nhưng không trúng thầu
 - Chi phí nghiên cứu thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm, dịch vụ mới nhưng không thành công
 - Chi phí khấu hao, phân bổ tài sản cho thuê trong thời gian chưa có khách thuê
 - Chi phí duy trì cơ sở hạ tầng khi doanh nghiệp chưa tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh
 - Chi phí hoàn trả hiện trạng khi chấm dứt hoạt động hoặc giải thể
- ✓ Chi phí liên quan đến giảm phát thải nhà kính, phục vụ mục tiêu trung hòa các-bon và net zero
- ✓ Chi phí doanh nghiệp ủy quyền cho người lao động mua hộ hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với giá trị từ 05 triệu đồng trở lên

Ngoài việc thu thập hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật về kế toán và hóa đơn chứng từ để chứng minh chi phí thực tế phát sinh, bảng tổng hợp dưới đây tóm lược các yêu cầu hồ sơ, chứng từ chủ yếu đối với một số khoản chi phí được trừ tiêu biểu theo Thông tư 20, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thuận tiện tra cứu, chuẩn bị hồ sơ và giảm thiểu rủi ro trong quá trình quyết toán, thanh tra thuế.

1. Quy định chi tiết về hồ sơ, chứng từ

Loại chi phí		Hồ sơ chứng từ
Chi đào tạo và chi giáo dục nghề nghiệp		<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng lao động hoặc quy chế tài chính/quy định nội bộ nêu rõ chính sách đào tạo; Quyết định cử người lao động đi học; Hồ sơ đăng ký học, văn bằng, chứng chỉ hoặc giấy xác nhận kết quả học tập.
Chi phí khoản tài trợ cho giáo dục, y tế, khắc phục thiên tai		<ul style="list-style-type: none"> Biên bản xác nhận khoản tài trợ cho giáo dục, y tế, khắc phục thiên tai theo Mẫu số 01/TNDN ban hành kèm theo Thông tư 20.
Chi phí không tương ứng doanh thu trong kỳ	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí tham gia dự thầu nhưng không trúng thầu 	<ul style="list-style-type: none"> Hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu; Kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có); Các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí nghiên cứu thị trường, nghiên cứu sản phẩm, dịch vụ mới nhưng không thành công 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo nghiên cứu phát triển thị trường, sản phẩm, dịch vụ mới theo quy định.
	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí thuê đất, quản lý và duy trì cơ sở hạ tầng trong giai đoạn chưa tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu pháp lý tương đương (nếu có); Văn bản thỏa thuận hoặc Hợp đồng thuê đất, thuê cơ sở hạ tầng quy định rõ các khoản chi phí doanh nghiệp phải trả cho tiền thuê đất, chi phí quản lý, duy trì cơ sở hạ tầng.
	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí khấu hao hoặc phân bổ tài sản cho thuê trong thời gian chưa có khách thuê 	<ul style="list-style-type: none"> Hồ sơ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; Hồ sơ quản lý và hạch toán tài sản.
	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh; chi phí khôi phục; chi phí khôi phục sau tạm ngừng kinh doanh; chi phí hoàn trả hiện trạng khi giải thể hoặc chấm dứt hoạt động 	<ul style="list-style-type: none"> Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh; Giấy xác nhận tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh và tạm ngừng hoạt động theo quy định pháp luật.
	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí giới thiệu, marketing sản phẩm, dịch vụ trước khi bán hàng 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo về chủ trương đầu tư sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ.
	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí hủy hàng tồn kho nguyên vật liệu, linh kiện hư hỏng, không còn nhu cầu sử dụng 	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định của người có thẩm quyền tại doanh nghiệp về việc hủy hàng hóa, nguyên vật liệu, linh kiện; Biên bản kiểm kê giá trị hàng hóa, nguyên vật liệu, vật tư, trong đó nêu rõ nguyên nhân, chủng loại, số lượng, giá trị và phương án xử lý có xác nhận, ký tên của đại diện hợp pháp của doanh nghiệp và chịu trách nhiệm theo quy định; Quyết định thành lập Hội đồng xử lý việc tiêu hủy hàng hóa, nguyên vật liệu, linh kiện; Quyết định xử lý của Hội đồng xử lý.
<ul style="list-style-type: none"> Chi phí hủy tài sản hư hỏng, không còn nhu cầu sử dụng 	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định của người có thẩm quyền tại doanh nghiệp về việc hủy tài sản; Biên bản kiểm kê giá trị tài sản, trong đó nêu rõ nguyên nhân hư hỏng, chủng loại, số lượng, giá trị và phương án xử lý tài sản có xác nhận, ký tên của đại diện hợp pháp của doanh nghiệp và chịu trách nhiệm theo quy định; Quyết định thành lập Hội đồng xử lý việc hủy tài sản; Quyết định xử lý của Hội đồng xử lý. 	
Chi phí giảm phát thải nhà kính nhằm trung hòa các-bon và net zero, giảm ô nhiễm môi trường đồng thời liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp		<ul style="list-style-type: none"> Quyết định của người có thẩm quyền về việc thực hiện giảm phát thải; Hồ sơ dự án hoặc đề án về giảm phát thải khí nhà kính gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh.
Chi phí do người lao động thanh toán theo ủy quyền (từ 05 triệu đồng trở lên)		<ul style="list-style-type: none"> Hóa đơn, chứng từ hợp pháp ban hành cho doanh nghiệp theo quy định; Quy chế tài chính, quy trình nội bộ ủy quyền cho người lao động thanh toán hàng hóa, dịch vụ để phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của người lao động khi mua hàng hóa dịch vụ theo ủy quyền; Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khi doanh nghiệp hoàn trả cho người lao động.



Quản lý vốn đầu tư mở rộng và Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

So với Thông tư 78/2014/TT-BTC, Thông tư 20 đã bổ sung một số quy định mới liên quan đến quản lý vốn đầu tư mở rộng và Quỹ phát triển khoa học công nghệ (KH&CN) của doanh nghiệp.

Theo đó, khi triển khai dự án đầu tư mở rộng, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về số vốn đăng ký đầu tư của dự án tại thời điểm nộp Tờ khai quyết toán Thuế Thu nhập doanh nghiệp, chậm nhất là trong năm thực hiện dự án đầu tư mở rộng. Trường hợp có thay đổi về số vốn đầu tư đã đăng ký, doanh nghiệp phải thực hiện thông báo điều chỉnh tương ứng.

Bên cạnh đó, Thông tư 20 cũng làm rõ cách xử lý thuế đối với tài sản cố định hình thành từ Quỹ phát triển KH&CN. Cụ thể, đối với tài sản đã được sử dụng cho hoạt động nghiên cứu KH&CN nhưng chưa hết hao mòn, nếu được chuyển giao sang phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, thì phần giá trị còn lại của tài sản phải được ghi nhận vào thu nhập khác. Đồng thời, giá trị còn lại này được tiếp tục trích khấu hao và tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu Thuế TNDN.

Ngoài ra, doanh nghiệp có trách nhiệm lập Báo cáo trích lập và sử dụng Quỹ phát triển KH&CN theo Mẫu số 03-6/TNDN, ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật Quản lý Thuế, nhằm bảo đảm việc quản lý và sử dụng Quỹ phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.



2. Thời điểm xác định doanh thu tính Thuế TNDN

Thông tư 20 đã làm rõ thời điểm xác định doanh thu tính Thuế TNDN đối với một số hoạt động có tính chất đặc thù, áp dụng cho cả doanh nghiệp hoạt động theo pháp luật Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài có phát sinh thu nhập tại Việt Nam.

- Đối với doanh nghiệp hoạt động theo pháp luật Việt Nam, Thông tư 20 quy định cụ thể thời điểm xác định doanh thu tính Thuế TNDN đối với các hoạt động xuất khẩu hàng hóa; vận tải hàng không; xây dựng, lắp đặt (bao gồm cả đóng tàu); và cung cấp điện, nước.
- Đối với doanh nghiệp nước ngoài, Thông tư 20 làm rõ thời điểm xác định doanh thu tính Thuế TNDN đối với các hoạt động chuyển nhượng vốn; chuyển nhượng chứng khoán và chứng chỉ tiền gửi; chuyển nhượng chứng khoán phái sinh, bao gồm hợp đồng tương lai.

Đáng lưu ý, đối với hoạt động chuyển nhượng vốn, Thông tư 20 quy định thời điểm xác định doanh thu tính thuế là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng vốn ban đầu có hiệu lực. Tuy nhiên, khái niệm “ban đầu” chưa được giải thích cụ thể tại Thông tư. Trong khi đó, theo nguyên tắc chung về Thuế TNDN, nghĩa vụ thuế thường phát sinh tại thời điểm chuyển quyền sở hữu.

Trong thực tiễn các giao dịch mua bán, sáp nhập (M&A), hợp đồng chuyển nhượng vốn có thể được sửa đổi, bổ sung nhiều lần trong quá trình thực hiện giao dịch, và khoảng thời gian giữa thời điểm ký kết hợp đồng chuyển nhượng vốn ban đầu và thời điểm hoàn tất việc chuyển giao quyền sở hữu vốn có thể chênh lệch đáng kể.

Do đó, trước sự chưa rõ ràng trong cách diễn giải quy định này, doanh nghiệp được khuyến nghị theo dõi sát các hướng dẫn tiếp theo từ cơ quan thuế, nhằm kịp thời cập nhật cách hiểu thống nhất và đảm bảo tuân thủ đúng quy định về thời điểm xác định doanh thu tính Thuế TNDN trong thực tiễn.



3. Mở rộng và làm rõ nghĩa vụ thuế đối với doanh nghiệp nước ngoài

Thông tư số 20 làm rõ và mở rộng nghĩa vụ Thuế TNDN của doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt đối với một số hoạt động kinh doanh chưa được hướng dẫn trong các văn bản trước đây. Đáng chú ý:

- **Thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số:** Thông tư 20 xác định doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh thương mại điện tử hoặc cung cấp dịch vụ trên nền tảng số tại Việt Nam, không phụ thuộc vào việc có hay không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, đều thuộc đối tượng áp dụng Thuế TNDN theo quy định này.
- **Tái cơ cấu sở hữu nội bộ tập đoàn:** Thông tư 20 cũng bổ sung trường hợp không chịu Thuế TNDN đối với giao dịch tái cơ cấu sở hữu trong nội bộ tập đoàn, với điều kiện không làm thay đổi công ty mẹ tối cao và không phát sinh thu nhập. Đồng thời, nêu rõ các điều kiện cụ thể cần đáp ứng để một giao dịch tái cấu trúc tập đoàn được xem là không phát sinh thu nhập chịu thuế.
- **Phương pháp tính Thuế TNDN:** Thuế TNDN đối với doanh nghiệp nước ngoài được xác định bằng doanh thu tính thuế nhân (x) tỷ lệ %.

Đáng lưu ý là Thông tư 20 đã bãi bỏ quy định về doanh thu tính Thuế TNDN đối với nhà thầu nước ngoài tại điểm a khoản 1 điều 13 của Thông tư 103/2014/TT-BTC, đồng thời không đề cập đến việc được loại trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT) khỏi doanh thu tính Thuế TNDN. Theo đó, có thể hiểu rằng doanh thu tính Thuế TNDN của doanh nghiệp nước ngoài theo Thông tư 20 là toàn bộ khoản doanh thu phát sinh tại Việt Nam mà doanh nghiệp nước ngoài nhận được, chưa loại trừ yếu tố thuế gián thu, trừ khi có hướng dẫn khác từ cơ quan thuế..

4. Quy định chuyển tiếp

Mặc dù Thông tư 20 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2026, các quy định tại Thông tư được áp dụng cho kỳ tính thuế Thu nhập doanh nghiệp từ 2025 trở đi. Đối với hồ sơ chứng minh các khoản chi được trừ phát sinh trước ngày Thông tư có hiệu lực, doanh nghiệp tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 96/2015/TT-BTC.

Riêng các quy định liên quan đến chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt và hoạt động chuyển nhượng vốn, Thông tư 20 được áp dụng kể từ thời điểm Nghị định số 320/2025/NĐ-CP có hiệu lực, tức ngày 15 tháng 12 năm 2025.

Thông tư 20 chính thức thay thế toàn bộ Thông tư 78/2014/TT-BTC và Thông tư 96/2015/TT-BTC, đồng thời bãi bỏ các quy định liên quan rải rác tại nhiều Thông tư khác (bao gồm Thông tư 119/2014/TT-BTC, Thông tư 151/2014/TT-BTC, Thông tư 130/2016/TT-BTC, Thông tư 25/2018/TT-BTC). Việc hợp nhất các quy định này nhằm xây dựng một khuôn khổ pháp lý thống nhất, giảm thiểu sự chồng chéo trong quá trình áp dụng và tuân thủ.

Đặc biệt, đối với chính sách Thuế TNDN áp dụng cho tổ chức nước ngoài, Thông tư 20 đã bãi bỏ các quy định tương ứng tại Thông tư 103/2014/TT-BTC. Cùng với Thông tư 69/2025/TT-BTC hướng dẫn Luật Thuế Giá trị gia tăng và việc triển khai Nghị định số 181/2025/NĐ-CP, hệ thống văn bản pháp luật về thuế đang theo hướng từng bước xóa bỏ cơ chế điều chỉnh riêng đối với tổ chức nước ngoài, thay vào đó là áp dụng thống nhất các quy định thuế chung đối với mọi chủ thể có hoạt động kinh doanh và phát sinh thu nhập tại Việt Nam.

B. Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN)

Ngày 27 tháng 03 năm 2026, Bộ Tài chính đã công bố và lấy ý kiến Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế TNCN năm 2025. Dự thảo Nghị định nhằm làm rõ các chính sách ưu đãi thuế đối với cá nhân làm việc trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển, đồng thời điều chỉnh các mức hỗ trợ, giảm trừ, trợ cấp phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế.

Các nội dung đáng chú ý của Dự thảo được tóm lược như sau:

1. Miễn Thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của nhân lực trong lĩnh vực ưu tiên

Dự thảo Nghị định đề xuất miễn Thuế TNCN đối với tiền lương, tiền công của cá nhân thuộc các nhóm sau:

- Cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
- Nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao và thu nhập từ hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ cao và công nghệ chiến lược, với thời hạn ưu đãi tối đa 5 năm.

2. Tăng mức trần đối với tiền ăn giữa ca, ăn trưa

Dự thảo đề xuất điều chỉnh mức khống chế tiền ăn giữa ca, ăn trưa như sau:

- Tăng mức khống chế từ 730 nghìn đồng/người/ tháng lên 1,2 triệu đồng/người tháng đối với khoản chi trả bằng tiền.
- Trường hợp doanh nghiệp tổ chức bữa ăn giữa ca, ăn trưa cho người lao động (như trực tiếp nấu ăn, mua suất ăn hoặc cấp phiếu ăn), khoản chi này không tính vào thu nhập chịu Thuế TNCN.

3. Không tính thuế đối với trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm (kể cả phần vượt mức)

Theo Dự thảo, trong trường hợp doanh nghiệp có quy định cụ thể tại chính sách nội bộ hoặc hợp đồng lao động, các khoản trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm cao hơn mức quy định của pháp luật vẫn không tính vào thu nhập chịu Thuế TNCN của người lao động.

4. Miễn thuế đối với thu nhập làm thêm giờ, làm việc ban đêm và ngày không nghỉ phép

Dự thảo Nghị định đề xuất miễn Thuế TNCN đối với phần tiền lương, tiền công trả cho thời gian làm việc ban đêm, làm thêm giờ hoặc làm việc vào ngày không nghỉ phép, theo đúng quy định của pháp luật lao động. Trường hợp khoản chi trả vượt mức quy định, phần vượt sẽ tính vào thu nhập chịu Thuế TNCN.

5. Bổ sung khoản giảm trừ đối với chi phí y tế và giáo dục

Dự thảo đề xuất bổ sung khoản giảm trừ vào thu nhập chịu thuế đối với chi phí y tế và giáo dục của người nộp thuế và người phụ thuộc, với điều kiện đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp. Hai phương án đang được lấy ý kiến bao gồm:

• Phương án 1:

- ✓ Chi khám chữa bệnh: không quá 20 triệu đồng/năm
- ✓ Chi giáo dục đào tạo: không quá 21 triệu đồng/năm

• Phương án 2

- ✓ Chi khám chữa bệnh: không quá 23 triệu đồng/năm
- ✓ Chi giáo dục đào tạo: không quá 24 triệu đồng/năm

6. Tăng mức khống chế đối với bảo hiểm hưu trí bổ sung và bảo hiểm nhân thọ

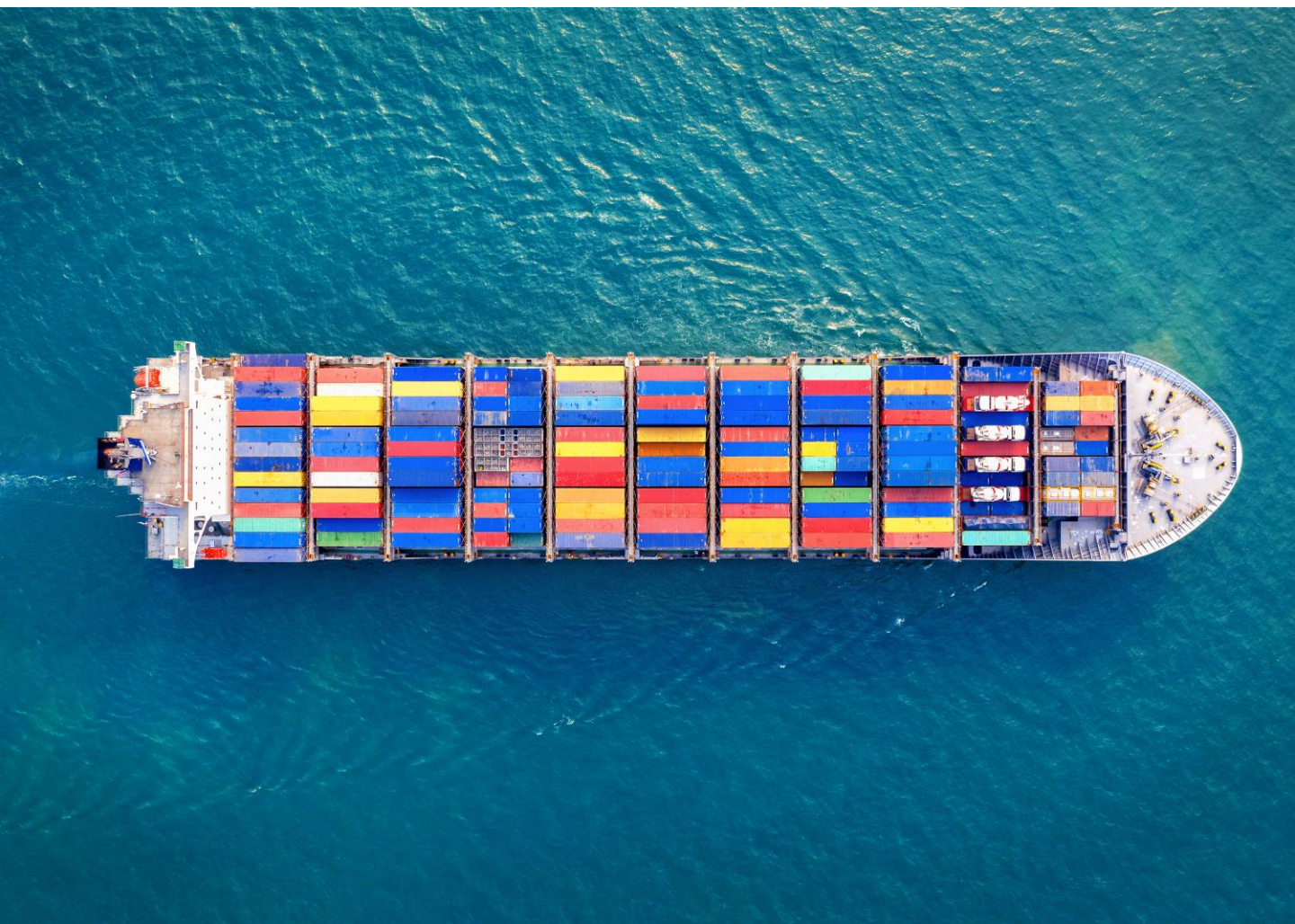
Dự thảo đề xuất tăng mức khống chế tối đa đối với khoản đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung và bảo hiểm nhân thọ từ 1 triệu đồng lên 3 triệu đồng/người/tháng khi xác định thu nhập chịu Thuế TNCN.



7. Nâng ngưỡng thu nhập vắng lai áp dụng khấu trừ 10% thuế TNCN

Dự thảo đề xuất điều chỉnh theo hướng giảm nghĩa vụ thuế và thủ tục hành chính, cụ thể:

- Nâng ngưỡng thu nhập phải khấu trừ thuế 10% từ 2 triệu đồng/ lần lên 3 triệu đồng/lần đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công, tiền thù lao của cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng dưới 3 tháng.
- Nâng ngưỡng không phải quyết toán thuế đối với khoản thu nhập đã được khấu trừ thuế 10% từ 10 triệu đồng/ năm lên 15 triệu đồng/năm.



Liên hệ

Vui lòng nghiên cứu kỹ các quy định mới được ban hành và rà soát lại các quy trình tuân thủ nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về thuế và hải quan, đồng thời giảm thiểu sai sót trong quá trình kê khai và chuẩn bị hồ sơ, tránh phát sinh thêm nghĩa vụ thuế hoặc bị xử phạt hành chính.

Nếu Quý vị có bất kỳ vướng mắc nào trong quá trình thực hiện nghĩa vụ tuân thủ về thuế và hải quan, vui lòng liên hệ với các chuyên gia của Grant Thornton Việt Nam để được tư vấn chuyên sâu.

Vui lòng truy cập [Bản tin Thuế](#) của chúng tôi để xem thêm thông tin.

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô
Hà Nội, Việt Nam

T + 84 24 3850 1686
F + 84 24 3850 1688

grantthornton.com.vn

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 14, Pearl Plaza
561A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T + 84 28 3910 9100
F + 84 28 3910 9101



Hoàng Khôi

Phó Tổng Giám đốc
Trưởng bộ phận tư vấn Thuế

SĐT +84 24 3850 1686 – Ext: 1618
E Khoi.Hoang@vn.gt.com



Valerie Teo

Phó Tổng Giám đốc
Trưởng bộ phận tư vấn Thuế VP. TP HCM

SĐT +84 28 3910 9100 – Ext: 9235
E Valerie.Teo@vn.gt.com



Bùi Kim Ngân

Giám đốc
Dịch vụ tư vấn Thuế

SĐT +84 24 3850 1686 – Ext: 1716
E Ngan.Bui@vn.gt.com



Nguyễn Thu Phương

Giám đốc
Dịch vụ tư vấn Thuế

SĐT +84 28 3910 9100 – Ext: 9237
E Thuphuong.Nguyen@vn.gt.com



Đặng Hải Hà My

Giám đốc
Dịch vụ tư vấn Thuế

SĐT +84 28 3910 9100 – Ext: 9241
E My.Dang@vn.gt.com



Lạc Bội Thơ

Giám đốc
Dịch vụ tư vấn Thuế

SĐT +84 28 3910 9100 – Ext: 9240
E Tho.Lac@vn.gt.com



Đỗ Vũ Bảo Khánh

Giám đốc
Dịch vụ tư vấn Thuế và Giao dịch liên kết

SĐT +84 28 3910 9100 – Ext: 9277
E Khanh.Do@vn.gt.com

